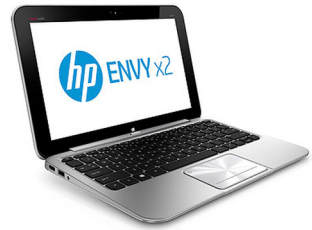




HP ENVY x2 11-g001tu Intel Atom® Z2760 Hybrid (2-trong-1) 29,5 cm (11.6") Màn hình cảm ứng HD 2 GB DDR2-SDRAM 64 GB SSD Windows 8 Bạc



Nhãn hiệu : HP

Họ sản phẩm: ENVY x2

Mã sản phẩm: C8C42PA

Tên mẫu : 11-g001tu

HP ENVY x2 11-g001tu. Sản Phẩm: Hybrid (2-trong-1), Hệ số hình dạng: Có thể chuyển đổi được (Có thể tháo lắp được). Họ bộ xử lý: Intel Atom®, Model vi xử lý: Z2760, Tốc độ bộ xử lý: 1,8 GHz. Kích thước màn hình: 29,5 cm (11.6"), Kiểu HD: HD, Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels, Màn hình cảm ứng. Bộ nhớ trong: 2 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR2-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 64 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 8. Màu sắc sản phẩm: Bạc

Thiết kế		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Sản Phẩm *	Hybrid (2-trong-1)	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	×
Màu sắc sản phẩm *	Bạc	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	×
Hệ số hình dạng *	Có thể chuyển đổi được (Có thể tháo lắp được)	Công nghệ Kết nối Thông minh của Intel	×
Vật liệu vỏ bọc	Kim loại	Công nghệ Chống Trộm của Intel	×
Nước xuất xứ	Trung Quốc	Công nghệ Khởi động Nhanh của Intel®	×
Màn hình		Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	×
Loại màn hình cảm ứng	Điện dung	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	×
Kích thước màn hình *	29,5 cm (11.6")	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Công nghệ Intel® Turbo Boost	×
Màn hình cảm ứng *	✓	Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	×
Kiểu HD	HD	Công nghệ Lưu trữ Ma trận Intel® (Intel® MST)	×
Công nghệ cảm ứng	Cảm ứng đa điểm	Công nghệ âm thanh Intel® HD	×
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Quản lý Chủ động Intel® (Intel® AMT)	×
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	×
Bề mặt hiển thị	Kiểu matt, không bóng	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	×
Bộ xử lý		Công nghệ Intel® Clear Video	×
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ InTru™ 3D	×
Họ bộ xử lý *	Intel Atom®	Intel® Insider™	×
Model vi xử lý *	Z2760	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	×
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Intel Flex Memory Access	×
Các luồng của bộ xử lý	4		
Tốc độ bộ xử lý *	1,8 GHz		
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	1 MB		
Dòng bộ nhớ cache CPU	L2		
Đầu cắm bộ xử lý	FC-MB4760		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	32-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Atom Z2700 Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Cloverview		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Phát hiện lỗi FSB Parity	×	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	×
Chia bậc	C0	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	×
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	×	Intel® Enhanced Halt State	×
Bộ nhớ		VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	×
Bộ nhớ trong *	2 GB	Intel® Demand Based Switching	×
Loại bộ nhớ trong	DDR2-SDRAM	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	×
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	On-board	Kiến trúc Intel® 64	×
Bộ nhớ trong tối đa *	2 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	×
Dung lượng		Công nghệ Theo dõi nhiệt	×
Tổng dung lượng lưu trữ *	64 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	14 x 14 mm
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Mã của bộ xử lý	SR0Z4
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Các tùy chọn nhúng sẵn có	×
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	64 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	×
Loại ổ đĩa quang *	×	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	×
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	×
Thẻ nhớ tương thích	SD, SDHC, SDXC	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	×
Đồ họa		Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	×
Model card đồ họa rời *	Không có	Công nghệ Intel Fast Memory Access	×
Card đồ họa on-board *	✓	ID ARK vi xử lý	70105
Card đồ họa rời *	×	Vi xử lý không xung đột	✓
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	533 MHz	Pin	
Âm thanh		Công nghệ pin	Lithium Polymer (LiPo)
Hệ thống âm thanh	Beats Audio	Số lượng cell pin	2+2
Số lượng loa gắn liền	2	Tuổi thọ pin (tối đa)	10,45 h
Micrô gắn kèm	✓	Điện	
Máy ảnh		Giắc cắm đầu vào DC	✓
Camera trước	✓	Bảo mật	
Độ phân giải camera trước	8 MP	Khe cắm khóa cáp	✓
Camera sau	✓	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
Hệ thống mạng		Trọng lượng & Kích thước	
Wi-Fi	✓	Chiều rộng	303 mm
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, 802.11b, 802.11g	Độ dày	193 mm
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Chiều cao	8,6 mm
Bluetooth	✓	Trọng lượng *	690 g
Mạng dữ liệu	Không hỗ trợ	Nội dung đóng gói	
4G WiMAX	×	Kèm adapter AC *	✓
Cổng giao tiếp		Các đặc điểm khác	
Số lượng cổng USB 2.0 *	2	Công nghệ ghi đĩa quang Lightscribe	×
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Cổng DVI	×		
Cổng ra S/PDIF	×		
Giắc cắm micro	×		
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓		
Bộ nối trạm	×		
Khe cắm ExpressCard	×		
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	×		
Khe cắm SmartCard	×		
Kết nối tai nghe	3.5 mm		
Phần mềm			
Cấu trúc hệ điều hành	32-bit		
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 8		



0887111721648



887111721648

Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.

Publication date: 21-AUG-2025. Prints or copies of Information are only valid on the printed Publication date